

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Châu.

Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thị Ngọc Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 425/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2389/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường V, khu phố N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1927 (xin vắng mặt)

Thường trú: Đường B, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lý Thị Kim T, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

- Ông Nguyễn Bảo S, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

- Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường V, khu phố N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Cha của bà A là Nguyễn Cao P và mẹ của bà A là bà Lý Thị Kim T. Ông P và bà T có 03 người con chung gồm: Ông Nguyễn Bảo S, sinh năm 1986, ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990. Ngoài những người con

trên, ông P, bà T không có con riêng hay con nuôi nào khác. Mẹ của ông P là bà Nguyễn Thị C, chết năm 2013. Cha của ông P là ông Nguyễn Văn T. Từ năm 2012 cho đến nay, ông P bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì của ông P, không biết ông P ở đâu và ông P cũng không có liên lạc với gia đình. Ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) đã có Quyết định số 259/2017/QĐDS-ST về việc tuyên bố ông P mất tích. Hiện nay, gia đình vẫn không có tin tức gì của ông P. Do đó, bà A đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Cao P, sinh năm 1967, nơi cư trú cuối cùng là số 3, Đường số 4, tổ 13, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông T là cha của ông P. Mẹ của ông P là bà Nguyễn Thị C, chết năm 2013. Ông P có vợ là bà Lý Thị Kim T (đã ly hôn). Ông P và bà T có 03 người con chung gồm Nguyễn Bảo S, Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Thị Ngọc A. Sau khi ly hôn với bà T, ông P không có chung sống như vợ chồng hoặc kết hôn với người khác và cũng không có con riêng hay con nuôi nào khác. Ông P đã bỏ nhà đi từ năm 2012 và đã bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố mất tích. Từ năm 2012 cho đến nay, gia đình không liên lạc được với ông P và cũng không có tin tức gì của ông P. Nay bà A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông P là đã chết thì ông T có cùng ý kiến, yêu cầu với bà A. Do lớn tuổi, đi lại khó khăn, ông T xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Kim T, ông Nguyễn Bảo S, ông Nguyễn Tuấn H trình bày:

Bà T là vợ của ông P và đã ly hôn theo Quyết định số 12/QĐTTTLH ngày 04/02/1998 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Bà T và ông P có 03 người con chung gồm Nguyễn Bảo S, Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Thị Ngọc A. Ông P đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 20/7/2017. Từ đó đến nay gia đình không có tin tức gì. Nay bà A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông P là đã chết thì bà T, ông Sơn, ông Hải có cùng ý kiến, yêu cầu với bà A và xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc A có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và xác định giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Cao P là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Lý Thị Kim T, ông Nguyễn Bảo S, ông Nguyễn Tuấn H thống nhất với yêu cầu của bà A và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp, Thẩm phán và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc A về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Cao P là đã chết. Ngày chết của ông P là ngày 10/8/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Cao P là đã chết. Theo Kết quả xác minh của Công an phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông P có nơi cư trú cuối cùng là tại Đường B, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm b Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Lý Thị Kim T, ông Nguyễn Bảo S, ông Nguyễn Tuấn H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của bà A, nhận thấy:

Căn cứ Giấy khai sinh của bà A cũng như lời trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở bà A là con của ông P. Do vậy, bà A có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông P là đã chết.

Năm 2012, ông P đã bỏ nhà đi biệt tích. Từ đó cho đến nay, gia đình không có tin tức gì của ông P, không biết ông P ở đâu và ông P cũng không có liên lạc với gia đình.

Ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) đã có Quyết định số 259/2017/QĐDS-ST về việc tuyên bố ông P mất tích, có hiệu lực pháp luật từ ngày 08/8/2017.

Căn cứ Kết quả xác minh của Công an phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức thể hiện: Nguyễn Cao P, có đăng ký thường trú tại số 3, Đường số 4, tổ 13, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại địa phương từ năm 2010, hiện không rõ đi đâu, làm gì. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm thông tin của ông Nguyễn Cao P, cụ thể: Đăng tin trên báo Nhân dân trong 03 số liên tiếp vào các ngày 08/12/2021, ngày 09/12/2021 và ngày 10/12/2021, Phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 13/12/2021, ngày 14/12/2021 và ngày 15/12/2021, Đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến ông P.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: “*Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống*”.

Như vậy, sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật (từ ngày 08/8/2017), Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp xác minh, thông báo, tìm kiếm theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự, nhưng vẫn

không có tin tức xác thực về ông Nguyễn Cao P là còn sống. Do đó, bà A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông P là đã chết là có căn cứ.

Quyết định số 259/2017/QĐDS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức về việc tuyên bố ông P mất tích, có hiệu lực pháp luật từ ngày 08/8/2017. Tại Khoản 2 Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Khi thời hạn được xác định bằng ngày, tuần, tháng, năm thì ngày đầu tiên của thời hạn không được tính mà tính từ ngày tiếp theo liền kề ngày được xác định”*. Đối chiếu với quy định trên thì ngày chết của ông P được xác định là ngày 10/8/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà A và xác định ngày chết của ông P là ngày 10/8/2020 là có cơ sở.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 71, Điều 72 và Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Tuyên bố ông Nguyễn Cao P, sinh năm 1967, nơi cư trú cuối cùng tại Đường B, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn Cao P là ngày 10/8/2020.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Cao P là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Cao P được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Nguyễn Cao P được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0059231 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường Tam Phú, Tp. Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phương Châu